

Bản án số 121/2022/HSST

Ngày 29.9.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Cường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Thân và bà Lê Thị Nhớ.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Anh - Chức vụ: *Kiểm sát viên.*

Ngày 29.9.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 09.9.2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HS ngày 16.9.2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, (U) sinh ngày 24.4.2000 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 67 phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1971 và bà Võ Thị V, sinh năm 1976.

Tiền án:

- Ngày 02.4.2019, bị Tòa án nhân dân quận C xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 18.11.2019, bị Tòa án nhân dân quận C xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tổng hợp hình phạt của 02 bản án bị cáo phải chấp hành 36 tháng tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07.6.2022, bị tạm giam ngày 16.6.2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Duy L, sinh ngày 17.3.2002 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 51 phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Võ Duy T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 27.10.2021, bị Ủy ban nhân dân phường P, quận L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07.6.2022, bị tạm giam ngày 16.6.2022, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956. Trú tại: Số 17 đường T, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1996. Trú tại: Tổ 67 phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đình Anh T3, sinh năm 1995; Trú tại: Số 31 đường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T và B là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do không có việc làm nên B nói T về bán ma túy cho B để kiếm tiền tiêu xài và sắp xếp chỗ ở thì T đồng ý. Ngày 01/6/2022, T ký hợp đồng thuê phòng trọ 301 số 28 đường L, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Đình Anh T3 làm chủ và tiền thuê do B thanh toán. Ngày 05/6/2022, B liên lạc nói T đến quán cà phê vỉa hè trước Bến xe N gặp B để đưa chìa khóa phòng rồi B đem 09 gói ni lông chứa ma túy khay, 01 viên ma túy thuốc lắc và 01 cân điện tử về phòng trọ cất giấu trong tủ đồ nhà vệ sinh và nói khi nào có khách mua ma túy sẽ liên lạc trước để T đi giao lấy tiền về đưa lại cho B. Cùng ngày, T liên lạc rủ Võ Duy L đến ở và cùng bán ma túy kiếm lời. Do bản thân không có việc làm, không có tiền tiêu xài nên L đồng ý. Đến tối ngày 06/6/2022, L đến ở cùng T thì được T chỉ cho biết vị trí cất giấu ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 07/6/2022, T và L đang ở trong phòng trọ thì B liên lạc yêu cầu T đem 01 gói ma túy khay xuống trước Nhà hát V, thành phố Đà Nẵng giao cho khách lấy số tiền 3.000.000 đồng. Lúc này, T bảo L vào lấy 01 gói ma túy khay trong tủ đồ nhà vệ sinh đem giao cho người khách ở Nhà hát V với giá 3.000.000 đồng. L đồng ý và lấy gói ma túy khay bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe Vario biển kiểm soát 43D1-855.58 đi bán ma túy. Khi đến trước nhà số 422 đường P, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng, L bị Tổ tuần tra Bộ đội Biên phòng L, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán vào lúc 20 giờ 50 phút cùng ngày, thu giữ: 01 gói ni lông kích thước 4x7,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng ký hiệu G1. L khai nhận là ma túy khay của L cất giấu nhằm mục đích bán. Ngoài ra, còn thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Duy L và Nguyễn Hữu T tại phòng trọ 301 số 28 đường L, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

- Tại tủ đồ nhà vệ sinh có 05 gói ni lông màu trắng kích thước 4x4 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 03 gói ni lông màu trắng kích thước 03x4cm bên trong chứa tinh thể màu trắng ký hiệu G2.

- Cuối giường có 01 viên nén hình tam giác, màu xanh kích thước khoảng 05 cm, ký hiệu G3.

Qua thử test Võ Duy L và Nguyễn Hữu T đều dương tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 111 ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định:

- Chất tinh thể màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu G1, G2 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu G1: 2,068 gam; G2: 9,210 gam

- Mẫu viên nén đựng trong gói niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu G3: 0,415 gam.

** Vật chứng thu giữ:*

- Mẫu vật hoàn trả sau Kết luận giám định số 11/GĐMT ngày 111 ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 01 cân điện tử màu đen ký hiệu Pocket Scale;

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số imei 353811089854650, gắn sim số 0766664844;

- 01 căn cước công dân mang tên Võ Duy L;

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T;

- 01 căn cước công dân mang tên Trương Thị Huyền T4;

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, imei 35390410878811 gắn sim 0935202423;

- Số tiền 3.240.000 đồng (trong đó: Tiền của L: 2.600.000 đồng; tiền của T: 640.000 đồng);

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 50cm của T: Theo kết luận giám định số 1191/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phân Viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 50cm gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), hàm lượng vàng, đồng, bạc như sau: vàng là 61%, đồng 23,3%, bạc: 15,7%; khối lượng mẫu: 11,9 gam)

- 01 xe mô tô Honda hiệu Vario biển kiểm soát 43D1-855.58.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 09.9.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Võ Duy L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Duy L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", và:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T từ 04 năm tù đến 05 năm tù;
- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo L từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù;
- Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để xử phạt bổ sung mỗi bị cáo 5 triệu đồng.

Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách các điện thoại di động mà bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Duy L sử dụng vào việc phạm tội và 01 cân điện tử; trả lại 01 xe mô tô cho bà Nguyễn Thị X; trả lại các Căn cước công dân cho các bị cáo; trả lại tiền thu giữ cho các bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án và trả lại 01 dây chuyền cho ông Nguyễn Hữu T2.

- Bà Nguyễn Thị X trình bày: Xe mô tô Honda hiệu Vario biển kiểm soát 43D1 - 855.58 là của bà mua và đứng tên, bà có cho cháu ngoại là Lê Lâm T5 mượn để sử dụng. Bà không biết T5 cho ai mượn và không biết người khác sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy. Bà đề nghị Tòa án cho bà nhận lại xe làm phương tiện đi lại.

- Ông Nguyễn Hữu T2 trình bày: Xe mô tô 43F1 - 049.37 và sợi dây chuyền là tài sản thuộc sở hữu của ông T2, ông T2 cho em trai là Nguyễn Hữu T mượn để sử dụng. Hiện nay, ông T2 đã được Công an trả lại xe mô tô và ông đề nghị được nhận lại sợi dây chuyền hiện đang bị thu giữ.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hữu T và Võ Duy L đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc tàng trữ và bán ma túy vào ngày 06.6.2022 tại nhà trọ 301 số 28 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như chính lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ và bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể là vào ngày 06/6/2022 tại phòng trọ 301 số 28 đường L, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Hữu T và Võ Duy L có hành vi cất giấu trái phép ma túy loại Ketamine có khối lượng 11,278 gam và ma túy loại MDMA có khối lượng 0,415 gam nhằm mục đích để bán. Đến khoảng 20 giờ ngày 07/6/2022, T yêu cầu L lấy 01 gói ma túy trong số ma túy nêu trên đi bán và khi đến trước nhà số 422 đường P, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng, L bị Tổ tuần tra Bộ đội Biên phòng L, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang. Ketamine và MDMA là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất, mua bán và sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khỏe của con người và đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Hữu T vừa là người tàng trữ và rủ rê L tham gia vào việc mua bán ma túy để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo nghe theo sắp đặt của đối tượng tên B, thuê nhà trọ để ở và tàng trữ ma túy, khi có khách mua thì bị cáo đi giao ma túy và lấy tiền đưa cho B. Trong vụ án này, tuy không trực tiếp mua ma túy và không trực tiếp giao dịch bán ma túy nhưng bị cáo giữ vai trò quan trọng trong việc giao nhận ma túy với con nghiện. Nhân thân bị cáo không tốt, vào ngày 02.4.2019, bị Tòa án nhân dân quận C xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và ngày 18.11.2019, bị Tòa án nhân dân quận C xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tổng hợp hình phạt của 02 bản án bị cáo phải chấp hành 36 tháng tù. Với tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này.

Bị cáo Võ Duy L là người thực hành tích cực trong việc đi giao ma túy. Khi nghe T rủ về ở chung để đi bán ma túy lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý và khi có khách mua ma túy thì bị cáo tích cực đi giao ma túy. Hành vi của bị cáo là người thực hành trong vụ án đồng phạm và bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 10.2021, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân của bị cáo khi quyết định mức án.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích nên chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn và gia đình có người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định mức án.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì số 111/GĐ-MT, ngày 10/6/2022 có đóng dấu giáp lai của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân điện tử màu đen ký hiệu Pocket Scale là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.;

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, imei 353811089854650 gắn sim 0766664844 và 01 căn cước công dân mang tên Võ Duy L là vật không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Võ Duy L;

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T, Trương Thị Huyền T4 là vật không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T;

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, imei 35390410878811 gắn sim 0935202423 là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 3.240.000 đồng, trong đó của L 2.600.000 đồng; của T 640.000 đồng là vật không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo;

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong trong 01 phong bì số 1191/GĐ-MT, ngày 31/8/2022 có đóng dấu giáp lai của của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng là tài sản của ông Nguyễn Hữu T2 cho bị cáo T mượn để sử dụng, là vật không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu T2;

- 01 xe mô tô Honda hiệu Vario biển kiểm soát 43D1-855.58 số máy JM 51E1407993, số khung MH1JM5117KK408333 đứng tên sở hữu bà Nguyễn Thị X. Vào ngày 02/6/2022, bà X cho cháu ngoại Lê Lâm T5 mượn xe để đi công việc. Cùng ngày, Võ Duy L mượn T5 chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 07/6/2022, L sử dụng xe đi bán ma túy thì bị phát hiện thu giữ. Bà X cho T5 mượn xe nhưng không biết các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại xe cho bà X là phù hợp.

Đối với B là người đưa ma túy cho T và L bán; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Lê Lâm T5 cho Võ Duy L mượn xe mô tô biển kiểm soát 43D1-855.38 và chuyển số tiền 3.500.000 đồng vào số tài khoản 1800199991995 của anh Nguyễn Đình Anh T3 chủ phòng trọ 301 số 28 đường L, phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để trả tiền thuê phòng cho Nguyễn Hữu T vào ngày 24/5/2022. Hành vi của T5 có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T và L nhưng đến nay T5 không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê chưa tiến hành làm việc được nên tiếp tục truy tìm điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Võ Duy L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T (U) **04 (bốn)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07.6.2022.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Duy L **03 (ba)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07.6.2022.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hữu T 5.000.000đ;

- Phạt tiền bị cáo Võ Duy L 5.000.000đ

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì số 111/GĐ-MT, ngày 10/6/2022 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại cho bị cáo Võ Duy L 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, imei 353811089854650 gắn sim 0766664844; 01 căn cước công dân mang tên Võ Duy L và số tiền 2.600.000đ. Tiếp tục tạm giữ số tiền và quy trữ điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T; 01 căn cước công dân mang tên Trương Thị Huyền T4 và số tiền 640.000đ; Tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Nguyễn Hữu T2 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong trong 01 phong bì số 1191/GĐ-MT, ngày 31/8/2022 có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị X 01 xe mô tô Honda hiệu Vario biển kiểm soát 43D1-855.58, số máy JM 51E1407993, số khung MH1JM5117KK408333.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 cân điện tử màu đen ký hiệu Pocket Scale và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, imei 35390410878811 gắn sim 0935202423.

Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22.9.2022 và Biên lai thu số 0823 ngày 22.9.2022.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Võ Duy L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường